TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 77/2018/HSST Ngày 02-11-2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tùng S, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1986; nơi sinh: Xã B, huyện V, , tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Chùa, xã B, huyện V, , tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ là Ngô Thị Hương Tr và có hai con, con lớn 5 tuổi, con nhỏ 2 tuổi; tiền sự: tiền án: Không; nhân thân: tốt, bị cáo tại ngoại, "có mặt".

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Phố Tr, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

- Chị Ngô Thị Hương Tr, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn Chùa, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13giờ45phút ngày 31/7/2018, Nguyễn Tùng S, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen bạc biển kiểm soát: 88L1- 462.90 đến Cửa hàng bán đồ điện nước, thiết bị vệ sinh của chị Nguyễn Thị T để tiếp thị quảng cáo bán máy bơm nước. Trong lúc S và chị T ngồi nói chuyện gần bàn máy vi tính, S quan sát thấy có 01 tập tiền có nhiều mệnh giá khác nhau được buộc bằng dây chun để trên hộp bìa cát tông đựng vòi tắm hoa sen cách chỗ S ngồi khoảng 02m, S nảy sinh ý định trộm cắp tiền của chị T. Đến khoảng 15giờ, lợi dụng chị T đứng dậy đi bán hàng cho khách không để ý, S lén lút đi đến cầm tập tiền đúc vào túi quần sau bên trái, sau đó đi ra chào chị T lấy xe mô tô đi thẳng đến quán bán nước của chị Nguyễn Thị Th là người quen ngồi uống nước. S đưa tập tiền vừa trộm cắp của chị T cho chị Thanh nhờ cất giữ hộ, S nói "Đây là tiền bán hàng của em, chị cầm hộ em, chiều em bán hàng về em lấy không thì rơi mất". Chị Thanh không biết số tiền S gửi là do trộm cắp mà có nên đã đồng ý cất giữ hộ, sau đó S tiếp tục đi tiếp thị bán máy bơm nước. Sau khi chị T bán hàng xong quay vào cất tiền thì phát hiện bị mất số tiền 17.930.500đồng nên đã gọi điện thoại yêu cầu S đến gặp chị T để làm rõ số tiền chị T bị mất đồng thời trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bình Xuyên. Ngày 31/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ của chị Nguyễn Thị Th 01 tập tiền có nhiều mệnh giá khác nhau, tổng số tiền là 17. 930.500đồng (Mười bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng) gồm 15 tờ tiền loại 500.000đồng, 40 tờ tiền loại 200.000đồng, 19 tờ tiền loại 100.000đồng, 10 tờ tiền loại 50.000đồng, 01 tờ tiền loại 20.000đồng, 01 tờ tiền loại 10.000đồng, 01 tờ tiền loại 500đồng là số tiền của Nguyễn Tùng S trộm cắp của chị Nguyễn Thị T.

Ngày 31/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ của Nguyễn Tùng S 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen bạc biển kiểm soát: 88L1- 462.90, 01 Đăng ký xe mô tô số 028857 do Công an huyện Vĩnh Tường cấp ngày 06/11/2017.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bình Xuyên, Nguyễn Tùng S đã thành khẩn khai nhận T bộ hành vi hành phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Ngày 14/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên trả lại chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu số tiền 17.930.500đồng (Mười bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng). Sau khi nhận đủ tiền chị T không có yêu cầu gì.

Ngày 17/8/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ngô Thị Hương Tr 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen bạc biển kiểm soát: 88L1- 462.90 cùng đăng ký xe.

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKSBX ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Tùng S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tùng S về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại chị Nguyễn Thị T khẳng định T bộ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, tại phiên tòa chị xác nhận đã nhận đủ số tiền 17.930.500đồng đề nghị Hội đồng xét xử phạt cho bị cáo được hưởng án treo, với mức án thấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Ngô Thị Hương Tr có đơn xin xét xử vắng mặt và khẳng định chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88L1-462.90 là xe của chị. Ngày 31/7/2018, bị cáo S đi chị không biết, chị xác nhận đã nhận lại xe cùng đăng ký xe và không có ý kiến gì khác.

Chị Nguyễn Thị Th tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra chị khai nhận ngày 31/7/2018, bị cáo S có nhờ chị cầm hộ tiền, khi cầm hộ chị không biết đó là số tiền do S Trộm cắp mà có, T bộ số tiền này chị đã giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Bình Xuyên ngay trong ngày 31/7/2018. Ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét thấy tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Tùng S thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Khoảng 15 giờ 0 phút ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại cửa hàng bán đồ điện nước, thiết bị vệ sinh của chị Nguyễn Thị T thuộc Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. S đã trộm cắp tài sản của chị T với số tiền là 17.930.500đồng
(Mười bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng).

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do

đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tùng S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng một tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại có đơn và tha thiết xin cho bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp; mặt khác ngay lúc đầu bị cáo không có ý định đến cửa hàng nhà chị T để trộm cắp tiền mà bị cáo đến để tiếp thị quảng cáo bán máy bơm nước nhìn thấy tiền chị T để gần đó và đã nảy sinh trộm cắp; số tiền bị cáo chiếm đoạt ngay sau đó được trả lại cho bị hại; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự có chỗ ở ổn định và nơi cư trú rõ ràng. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật bằng hình thức phạt tù cho cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách cũng giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu đen bạc biển kiểm sát 88L1-46290, 01 Đăng ký xe mô tô số 028857, biển kiểm soát: 88G1-267.44, bị cáo S đi ngày 31 tháng 7 năm 2018. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ là xe của vợ bị cáo là chị Ngô Thị Hương Tr. Ngày 17 tháng 8 năm 2018, Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho chị Tr, xét thấy là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T là người bị hại xác nhận đã nhận lại số tiền bị mất là 17.930.500đồng (mười bảy triệu, chín trăm ba mươi nghìn, năm trăm đồng) và không có yêu cầu gì về trách nhiện dân sự đối với bị cáo, chị T có đơn và tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tùng S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tùng S 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tùng S cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, , tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tùng S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ quan đến vụ án vắng mặt cũng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; bị hại;
- Các đương sự
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; bị hại;
- Các đương sự
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quang Thái **Nguyễn Đức tiến** **Trần Thị Lan**

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 14/8/2018. Sau khi điều tra xác minh làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên ra quyết định xử lý vật chứng số 56trảlại số tiền 17.930.500đcho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, chị T không yêu cầu đề nghị gìthêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can S(BL44; 78).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen bạc BKS: 88L1-462.90, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của chị Ngô Thị Hương Tr SN: 1990 trú tại: thôn Chùa, xã B, huyện V, , tỉnh Vĩnh Phúc, là vợ S. Ngày 31/7/2018, S mượn của chị Tr dùng đi tiếp thị bán máy bơm nước, chị Tr không biết S dùng làm phương tiện trộm cắp. Nênngày 17/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Tr là phù hợp(BL 84; 85).

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

KẾT LUẬN

Khoảng 14h40’ngày 31/7/2018. Tại Cửa hàng bán đồ điện nước, thiết bị vệ sinh của chị Nguyễn Thị T SN: 1992 ở TDP Lang Bầu, TT Hương Canh,

huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc,Nguyễn Tùng S đã lén lút trộm cắp số tiền 17.930.500đ của chị T để trên hộp bìa cát tông đựng vòi tắm hoasen. Sau đó bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên điều tra làm rõ, tiến hành thu giữ T bộ số tiền 17.930.500đ trả lại cho chị Nguyễn Thị T.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị can, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi phạm tội của Nguyễn Tùng S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị cancó lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

- Họ và tên: Nguyễn Tùng S SN: 09/11/1986;Tên gọi khác: Không.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Chùa, xã B, huyện V, , tỉnh Vĩnh Phúc.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 12/12;Nghề nghiệp: Tự do;Đảng, đoàn thể: Không.
- Bố đẻ: Nguyễn Văn ThọSN: 1957
- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ngọc SN: 1958

Đều làm ruộng,trú tại:Thôn Chùa, xã B, huyện V, , tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh chị em ruột: Có 02 người, bị can làthứ 01.
- Vợ: Ngô Thị Hương Tr SN: 1990; Nghề nghiệp:Giáo viên; trú tạiThôn Chùa, xã B, huyện V, , tỉnh Vĩnh Phúc
- Con: Có 02 con. Lớn SN: 2013, Nhỏ SN: 2017.
- Tiền sự;Tiền án: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Tùng Sđã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".....

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can Nguyễn Tùng S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Nguyễn Tùng S được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đó là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; người bị hại

có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can; có bố đẻ Nguyễn Văn Thọ là thương binh Hạng 4/4.

Đối với chị Nguyễn Thị Th SN: 1978, trú tại: Phố Tr, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, là người cất giữ số tiền S trộm cắp của chị T, nhưng chị Thanh không biết số tiền là do S trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên không đề nghị xử lý đối với chị Thanh là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bình Xuyênđể xét xử bị can Nguyễn Tùng Svề tội: *"Trộm cắp tài sản",* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173BLHSnhư đã viện dẫn ở trên.

2. Kèm theo cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, bằng.....tờ, đánh số thứ tự từ 01 đến bút lục.....

- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên toà ./.

Nơi nhận:
- TAND huyện Bình Xuyên
- VKS tỉnh - P3(B/c);
- Bị can;
- CQĐT;
- Lưu HSVA; HSKS; VP.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Quỳnh

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI YÊU CẦU TRIỆU TẬP ĐẾN PHIÊN TOÀ

STT	Họ và tên	Chỗ ở hiện nay	Tư cách tham gia tố tụng	Ghi chú
1	Nguyễn Tùng S	thôn Chùa, Bồ Sao, Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Bị can	
2	Nguyễn Thị T	TDP Lang Bầu, TT Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	Bị hại	
3	Ngô Thị Hương Tr	thôn Chùa, Bồ Sao, Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan	
4	Nguyễn Thị Th	Phố Tr 1, Hội Hợp, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.	Người liên quan	
4	Nguyễn Văn Hân	TDP Lang Bầu, TT Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (chồng T)	Người làm chứng	